

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP
<Tiêu đề phụ>

Trang 1

Hệ đào tạo: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ngày Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	svs
Lớp: DH13KEGL									
1	13123218	Nguyễn Thị	Hậu	29/08/1995	Nữ	2.47	137	Trung bình	
Lớp: DH13NHGL									
1	13113282	Vũ Đình	Hữu	28/02/1995	Nam	2.34	146	Trung bình	
2	13113421	Trương Thị Hồng	Trâm	25/06/1994	Nữ	2.83	146	Khá	
3	13113441	Trần Hoàng	Vương	20/08/1995	Nam	3.28	146	Khá	
Lớp: DH13QLGL									
1	13124590	Đoàn Thị Thanh	Hào	06/02/1995	Nữ	2.52	141	Khá	
2	13124619	Đỗ Đình	Lập	09/05/1995	Nam	2.32	140	Trung bình	
3	13124723	Châu	Dang	21/12/1992	Nam	2.82	140	Khá	
4	13124727	Bùi Thị Thúy	Liễu	06/09/1995	Nữ	2.38	140	Trung bình	
Lớp: DH13QMGL									
1	13149534	Lê Thị	Huệ	18/04/1995	Nữ	2.18	139	Trung bình	
2	13149557	Trần Hoàng	Son	29/07/1995	Nam	2.11	138	Trung bình	
3	13149683	Phan Chí	Khải	15/04/1991	Nam	2.36	138	Trung bình	
Lớp: DH13TYGL									
1	13112419	Nguyễn Bá	Trường	19/07/1994	Nam	2.49	168	Trung bình	
2	13112443	Trần Quốc	Dũng	08/07/1995	Nam	2.52	168	Khá	
3	13112449	Trần Phúc	Đạt	05/03/1995	Nam	2.53	168	Khá	
4	13112486	Võ Thanh	Lâm	10/11/1994	Nam	2.60	167	Khá	
5	13112524	Nguyễn Thanh	Tâm	17/04/1995	Nam	2.66	168	Khá	
6	13112558	Đặng Đình	Trung	10/08/1995	Nam	2.09	168	Trung bình	
Lớp: DH14BQGL									
1	14125541	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	07/05/1996	Nữ	3.02	137	Khá	
2	14125639	Lê Thị Quỳnh	Như	30/08/1995	Nữ	2.58	137	Khá	
3	14125663	Trần Thị	Yên	20/11/1996	Nữ	2.83	137	Khá	
Lớp: DH14KEGL									
1	14123211	Hồ Thị	Hà	02/09/1995	Nữ	2.14	135	Trung bình	
2	14123214	Nguyễn Thị Thu	Hằng	13/11/1996	Nữ	2.21	135	Trung bình	
3	14123217	Đinh Thế	Hiền	26/10/1996	Nam	2.40	135	Trung bình	
4	14123254	Trần Thị Ngọc	Thúy	08/10/1996	Nữ	2.26	135	Trung bình	
5	14123256	Phan Thị Thùy	Trâm	31/01/1996	Nữ	2.11	135	Trung bình	
Lớp: DH14LNGL									
1	14114168	Nguyễn Trường	Nhẫn	24/01/1996	Nam	3.24	136	Giỏi	
2	14114176	Lương Thanh Hoài	Thương	02/04/1996	Nữ	2.64	136	Khá	

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP

Hệ đào tạo: Đại học Chính quy (Tín chỉ)

STT	Mã SV	Họ Và Tên		Ngày Sinh	Phái	ĐTB	TC	Xếp loại	svs
3	14114178	Phạm Chánh	Tín	10/01/1996	Nam	2.42	136	Trung bình	
4	14114305	Lê Đình Quang	Huy	04/09/1996	Nam	2.25	136	Trung bình	
5	14114311	Ngô Đức	Long	20/09/1996	Nam	2.37	136	Trung bình	
6	14114332	Cao Văn	Tí	16/05/1996	Nam	2.51	136	Khá	
7	14114338	Huỳnh	Tú	04/10/1995	Nam	2.60	136	Khá	

Lớp: DH14NHGL

1	14113264	Nguyễn Văn	Đính	26/05/1996	Nam	2.78	135	Khá	
2	14113266	Nguyễn Thành	Đức	29/05/1996	Nam	2.60	135	Khá	
3	14113270	Nguyễn Công	Hậu	23/01/1996	Nam	2.50	135	Khá	
4	14113279	Chạc Như	Nguyệt	16/06/1996	Nữ	2.93	135	Khá	
5	14113286	Lê Thị Mỹ	Quyên	24/04/1996	Nữ	2.35	135	Trung bình	
6	14113293	Huỳnh Như	Thùy	14/03/1996	Nữ	2.58	135	Khá	
7	14113295	Lê Thị Thùy	Trang	12/03/1996	Nữ	2.88	135	Khá	
8	14113335	Lê Thị Ngọc	Diệp	05/07/1995	Nữ	2.92	135	Khá	
9	14113350	Hồ Thị	Hồng	24/08/1995	Nữ	3.06	135	Khá	
10	14113370	Phan Thị Lê	Na	17/12/1995	Nữ	2.75	135	Khá	
11	14113378	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	10/01/1996	Nữ	2.58	135	Khá	

Lớp: DH14QLGL

1	14124449	Nguyễn Cảnh Hạ	My	12/08/1996	Nữ	2.49	135	Trung bình	
---	----------	----------------	----	------------	----	------	-----	------------	--

Lớp: DH14QMGL

1	14149298	Nguyễn Trà	My	11/01/1996	Nữ	2.78	137	Khá	
2	14149299	Đặng Thị	Ngân	27/07/1996	Nữ	2.84	137	Khá	
3	14149310	Ngô Văn	Phương	01/08/1996	Nam	2.80	137	Khá	
4	14149311	Trần Ngọc	Quý	20/08/1996	Nam	2.47	137	Trung bình	
5	14149335	Đặng Thị Bích	Vân	19/06/1996	Nữ	2.81	137	Khá	

HIỆU TRƯỞNG